

Hiệu quả mô hình phòng chống bạo lực gia đình tại cộng đồng qua khảo sát 5 tỉnh, thành phố ở Việt Nam

Trần Thị Hồng*

Tóm tắt: Bài viết phân tích số liệu thống kê và số liệu khảo sát 1.603 đại diện hộ gia đình tại 5 tỉnh, thành phố Ninh Bình, Lào Cai, Huế, Đắk Lắk, An Giang năm 2017-2018 nhằm nhận diện thực trạng và đánh giá hiệu quả hoạt động của mô hình phòng chống bạo lực gia đình tại cộng đồng. Kết quả phân tích khẳng định các mô hình triển khai đã và đang làm tốt công tác phòng ngừa, kịp thời can thiệp có hiệu quả các vụ việc bạo lực gia đình. Tại các địa bàn triển khai mô hình, các hoạt động tuyên truyền, hòa giải, xử phạt người gây bạo lực và hỗ trợ nạn nhân bạo lực được người dân đánh giá thực hiện tốt hơn so với các địa bàn chưa có mô hình. Mô hình phòng chống bạo lực gia đình cũng được nhận định là một yếu tố quan trọng ngăn ngừa khả năng nảy sinh bạo lực gia đình ở địa phương. Tuy vậy, vẫn còn có những hạn chế nhất định trong triển khai mô hình như chất lượng hoạt động của một số câu lạc bộ chưa cao do thiếu kế hoạch chi tiết về thời gian, nội dung sinh hoạt; Việc hỗ trợ, trợ giúp nạn nhân qua các địa chỉ tin cậy chưa đạt yêu cầu. Hạn chế về kinh phí khiến các hoạt động của mô hình được triển khai thiếu hiệu quả. Bên cạnh đó, còn có sự chông chéo về địa bàn triển khai mô hình của các cơ quan khác nhau. Từ đó, bài viết cũng gợi mở một số đề xuất nhằm cải thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của mô hình phòng chống bạo lực gia đình tại cộng đồng.

Từ khóa: Bạo lực gia đình; Mô hình phòng, chống bạo lực gia đình; Hiệu quả; Các hạn chế.

Ngày nhận bài: 24/10/2019; ngày chỉnh sửa: 13/11/2019; ngày duyệt đăng: 2/12/2019.

* TS., Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

1. Đặt vấn đề

Bạo lực gia đình là vấn đề mang tính toàn cầu, xảy ra ở mọi xã hội. Theo Báo cáo nghiên cứu quốc gia về bạo lực gia đình đối với phụ nữ tại Việt Nam do Tổng cục Thống kê tiến hành năm 2010, có 58% phụ nữ từng kết hôn cho biết họ đã từng bị ít nhất 1 trong 3 loại bạo lực (thể xác, tinh thần, tình dục) trong cuộc đời. Tình trạng phụ nữ đồng thời bị cả bạo lực thể xác và bạo lực tình dục là phổ biến. Cũng theo báo cáo này, trung bình 1 trong 4 phụ nữ có con dưới 15 tuổi cho biết con cái họ đã từng bị bạo lực thể xác bởi chồng mình (Tổng cục Thống kê, 2010). Tổng hợp số liệu về các vụ bạo lực gia đình từ các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (trước đây là Sở Văn hóa, Thể thao) từ năm 2009 đến 2017 cho thấy tổng số vụ bạo lực gia đình đã phát hiện là 292.268 vụ. Tính trung bình, số vụ bạo lực tổng hợp được mỗi năm là 36.534 vụ (Bộ VHTTDL, 2018a). Những số liệu đó cho thấy, bạo lực gia đình đang là một vấn đề xã hội nghiêm trọng. Vì thế, các dịch vụ, hoạt động phòng ngừa, hỗ trợ và bảo vệ nạn nhân bạo lực gia đình là hết sức cần thiết.

Trước tình trạng bạo lực gia đình có xu hướng ngày càng phổ biến và gây ra nhiều hậu quả nghiêm trọng về sức khỏe thể chất, tinh thần cho nạn nhân bạo lực mà chủ yếu là nữ giới, từ năm 2001 một số mô hình phòng, chống bạo lực gia đình (PCBLGD) và bạo lực trên cơ sở giới đã được triển khai tại Việt Nam. Các mô hình này chủ yếu do các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ phối hợp với địa phương thực hiện. Năm 2007, Luật Bình đẳng giới chính thức có hiệu lực thi hành. Một năm sau đó, năm 2008, Luật phòng, chống bạo lực gia đình được thực thi trên thực tế. Sự ra đời hai bộ Luật quan trọng này đã thúc đẩy Chính phủ Việt Nam tích cực triển khai các biện pháp can thiệp nhằm phòng, ngừa và giảm thiểu những rủi ro của các hình thức bạo lực trong thời gian qua. Từ năm 2008 đến năm 2010, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (VHTTDL) đã chủ trì, phối hợp với các địa phương xây dựng và đầu tư thí điểm Mô hình PCBLGD tại 64 xã/phường/thị trấn thuộc 64 tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương. Sau thời gian thí điểm, Bộ VHTTDL đã hướng dẫn nhân rộng mô hình và năm 2017, các dịch vụ hỗ trợ hoạt động của Mô hình PCBLGD đã được Thủ tướng chính phủ phê duyệt là các loại hình dịch vụ công thuộc lĩnh vực gia đình của Bộ VHTTDL. Năm 2012, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội đã ban hành công văn số 1672/LĐT BXH-BĐG ngày 25 tháng 5 năm 2012 về hướng dẫn thực hiện mô hình ngăn ngừa và giảm thiểu tác hại của bạo lực trên cơ sở giới. Trong giai đoạn 2011-2015, mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chọn 1 xã, phường thực hiện thí điểm mô hình. Đến nay, mô hình của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đang được nhân rộng ở các địa phương. Ngoài ra, còn có mô hình phòng chống bạo lực gia đình của Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên... Như vậy, cho đến nay, đã có nhiều mô hình được triển khai tại cộng đồng hướng tới mục tiêu

phòng ngừa bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới. Vấn đề đặt ra là các mô hình này đã mang lại hiệu quả như thế nào cho cộng đồng?

Trên cơ sở tổng hợp, phân tích các mô hình phòng chống bạo lực gia đình đã và đang được triển khai, bài viết bước đầu đánh giá tác động của mô hình PCBLGD tới khả năng ngăn ngừa và giảm thiểu tình trạng bạo lực gia đình ở các địa phương. Trên cơ sở đó, đề xuất nhóm giải pháp nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động của mô hình PCBLGD ở cộng đồng.

Bài viết sử dụng phương pháp phân tích số liệu thống kê và số liệu khảo sát 1.603 đại diện hộ gia đình, các thông tin phỏng vấn nạn nhân bạo lực gia đình, thành viên ban chủ nhiệm câu lạc bộ (CLB) tại 5 tỉnh, thành phố Ninh Bình, Lào Cai, Thừa Thiên - Huế, Đắk Lắk, An Giang trong khuôn khổ Đề tài cấp Bộ “Ảnh hưởng của các yếu tố môi trường xã hội và kinh tế đến bạo lực gia đình hiện nay” thuộc Chương trình “Nghiên cứu, đánh giá tổng thể về gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế” do Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới thực hiện năm 2016-2018. Các phân tích tương quan hai biến và hồi quy đa biến logistic được thực hiện để đánh giá tác động của mô hình tới hoạt động PCBLGD ở địa phương.

2. Những phát hiện chính

2.1. Thực trạng triển khai mô hình phòng chống bạo lực gia đình trên các địa bàn khảo sát

Tại các tỉnh thuộc địa bàn nghiên cứu, hiện có mô hình phòng chống bạo lực gia đình của Bộ VHTTDL; mô hình ngăn ngừa và giảm thiểu tác hại của bạo lực trên cơ sở giới của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội. Bên cạnh đó, còn có một số mô hình can thiệp do các tổ chức chính trị xã hội, trong đó chủ yếu là của Hội Phụ nữ, Hội Nông dân triển khai thực hiện. Mỗi mô hình được triển khai thực hiện có các mục tiêu cụ thể khác nhau trong mục tiêu chung là nâng cao nhận thức của lãnh đạo chính quyền địa phương và người dân về bình đẳng giới và quyền của phụ nữ; ngăn ngừa và giảm thiểu bạo lực trên cơ sở giới, bạo lực gia đình và hỗ trợ nạn nhân thông qua một hệ thống can thiệp ban đầu. Phân loại mô hình theo cơ quan chủ quản, số liệu thống kê cho thấy, mô hình của Bộ VHTTDL và mô hình của Hội phụ nữ có số lượng nhiều nhất ở các địa phương.

Đánh giá về độ bao phủ của các mô hình phòng chống bạo lực gia đình ở cộng đồng, theo số liệu thống kê của Bộ VHTTDL, tính đến năm 2018, tùy thuộc vào sự quan tâm của chính quyền địa phương và khả năng tài chính của địa phương, số lượng các mô hình được thành lập có sự khác nhau ở từng tỉnh. Lào Cai và Ninh Bình là hai tỉnh có độ bao phủ các mô hình phòng chống bạo lực gia đình ở tất cả các xã phường. Cụ thể, tại Ninh Bình, mỗi thôn, xóm, phố đều thành lập 01 CLB “Gia đình phát triển bền vững”, 01 Nhóm PCBLGD hoặc 01 Địa chỉ tin cậy tại cộng đồng.

Trong số 5 tỉnh thuộc địa bàn nghiên cứu, Thừa Thiên - Huế là tỉnh có ít

mô hình ở xã/ phường nhất. Sự tồn tại nhiều mô hình của các cơ quan khác nhau thể hiện sự quan tâm của các tổ chức, ban ngành trong công tác PCBLGD. Tuy nhiên, điều này dẫn đến thực trạng trùng lặp về địa bàn triển khai. Số liệu thống kê của các địa phương gửi cho Bộ VHTTDL cho thấy, An Giang có 33 xã/ phường trùng lặp về địa bàn; Ninh Bình 91 xã/ phường trùng lặp. Sự trùng lặp này có thể khiến cho đội ngũ triển khai thực hiện các mô hình đôi khi bị chồng chéo, hoạt động không hiệu quả.

Bảng 1. Độ bao phủ của các mô hình PCBLGD ở các địa bàn nghiên cứu

Địa bàn	Tổng số xã phường/ thị trấn	Tổng số xã phường/thị trấn có Mô hình	Số xã, phường/ thị trấn có Mô hình của Bộ VHTTDL	Số xã phường/ thị trấn có Mô hình của Bộ LĐTBXH	Số xã phường/ thị trấn có Mô hình của Hội PN	Số xã phường/ thị trấn có Mô hình của Hội Nông dân	Số xã phường/ thị trấn có Mô hình của Đoàn thanh niên
Lào Cai	164	164	27	2	164	-	-
Thừa Thiên-Huế	152	77	30	0	77	23	31
An Giang	156	136	127	8	21	152	04
Đắk Lắk	184	129	74	7	80	12	-
Ninh Bình	145	145	145	4	104	28	-

Nguồn: Số liệu thống kê của các địa phương gửi Bộ VHTTDL, 2018a.

Mỗi mô hình PCBLGD của từng đơn vị có cấu phần khác nhau. Tại các địa phương, có mô hình được triển khai với đầy đủ các cấu phần phòng ngừa (sinh hoạt câu lạc bộ), can thiệp (đường dây nóng, nhóm phòng chống bạo lực gia đình/ Tổ phòng chống bạo lực giới) và hỗ trợ (địa chỉ tin cậy) nhưng cũng có mô hình chỉ triển khai 1 trong số các cấu phần đó. Ví dụ, tại Đắk Lắk, theo số liệu thống kê của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, hiện có 74 địa bàn triển khai của Bộ VHTTDL nhưng chỉ có 7 địa bàn triển khai mô hình với đầy đủ các cấu phần (CLB, địa chỉ tin cậy, đường dây nóng, nhóm phòng chống bạo lực gia đình). Thống kê theo từng cấu phần cho thấy đường dây nóng ít được triển khai ở các địa bàn hơn so với các cấu phần khác.

Bảng 2. Số lượng các cấu phần hoạt động của mô hình PCBLGD tại cộng đồng

Địa bàn	CLB	Địa chỉ tin cậy	Đường dây nóng	Nhóm PCBLGD/ Tổ PCBLG
Ninh Bình	1268	1304	34	519
Lào Cai	299	164	-	135
Thừa Thiên- Huế	80	175	-	40
Đắk Lắk	762	594	436	535
An Giang	560	344	1	441

Nguồn: Số liệu thống kê của các địa phương gửi Bộ VHTTDL, 2018a.

2.2. Hiệu quả hoạt động của các mô hình phòng, chống bạo lực gia đình tại cộng đồng

Mục tiêu của các mô hình PCBLGD ở cộng đồng là tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành, gia đình, cộng đồng và toàn xã hội trong công tác PCBLGD, bình đẳng giới; từng bước ngăn chặn và giảm dần số vụ bạo lực gia đình trên phạm vi toàn quốc. Hiệu quả hoạt động của mô hình PCBLGD ở cộng đồng được xem xét qua các tiêu chí: (1) Đánh giá của người dân về hiệu quả các hoạt động PCBLGD giữa địa bàn có triển khai mô hình với địa bàn không triển khai; (2) Mối quan hệ giữa việc triển khai mô hình với khả năng xảy ra các hành vi bạo lực gia đình ở cộng đồng. Cụ thể như sau:

Thứ nhất, tỷ lệ người dân đánh giá các hoạt động PCBLGD được thực hiện tốt ở địa phương có triển khai mô hình cao hơn so với tỷ lệ ở địa phương không triển khai mô hình. Phân tích số liệu cho thấy, có 55,9% người dân ở địa bàn có triển khai mô hình nhận định hoạt động xử phạt người gây bạo lực gia đình được thực hiện tốt. Tỷ lệ này ở địa bàn không có mô hình là 44%. Có 56,1% người dân ở địa bàn có triển khai mô hình cho rằng hoạt động hỗ trợ nạn nhân được thực hiện tốt trong khi tỷ lệ này ở địa phương không có mô hình là 47,7%.

Thứ hai, số lượng các vụ bạo lực gia đình ở các địa phương được báo cáo có xu hướng ngày càng giảm. Theo số liệu thống kê của Bộ VHTTDL, tính đến năm 2018, số lượng các vụ bạo lực gia đình có xu hướng giảm trong giai đoạn từ 2012-2017 ở cả 5 tỉnh trong mẫu nghiên cứu. Nhưng tại hai tỉnh có số lượng mô hình phòng chống bạo lực gia đình bao phủ rộng (Ninh Bình và Lào Cai) số vụ việc bạo lực được phát hiện và thống kê năm 2017 giảm từ 65% đối với Ninh Bình và 80% đối với Lào Cai, trong khi số vụ việc tại Thừa Thiên - Huế nơi mô hình PCBLGD ít được triển khai ở cộng đồng hơn giảm khoảng 50%.

Bảng 3. Số lượng các vụ bạo lực gia đình ở địa bàn khảo sát qua các năm

Tỉnh	Thống kê theo Thông tư 23/2011/TT-BVHTTDL					
	2012	2013	2014	2015	2016	2017
Ninh Bình	287	290	252	159	104	100
Lào Cai	-	383	110	181	156	77
Thừa Thiên -Huế	463	342	346	338	379	267
Đắc Lắc	1.644	953	845	686	752	601
An Giang	708	456	261	224	135	68

Nguồn: Số liệu thống kê của các địa phương gửi Bộ VHTTDL, 2018a.

Thứ ba, có mô hình PCBLGD tại cộng đồng là yếu tố quan trọng, có ý nghĩa đáng kể tới khả năng xảy ra hành vi bạo lực gia đình giữa vợ và chồng trong gia đình. Điều này được khẳng định qua kết quả phân tích mô hình hồi quy logistic về các yếu tố ảnh hưởng tới khả năng nảy sinh tình

trạng bạo lực giữa vợ và chồng được phân tích từ Đề tài cấp Bộ “Ảnh hưởng của các yếu tố môi trường xã hội và kinh tế đến bạo lực gia đình hiện nay”. Các biến số được đưa vào mô hình để phân tích cụ thể như sau:

Biến số phụ thuộc: Có xảy ra các hành vi bạo lực giữa vợ và chồng trong gia đình trong 12 tháng qua: Không - Có

Các biến số độc lập được đưa vào mô hình hồi quy logistic gồm có:

(1) Các biến số liên quan đến đặc trưng nhân khẩu - xã hội của hộ gia đình như mức sống hộ gia đình, Số thế hệ (biến liên tục); Nghề nghiệp của người vợ, nghề nghiệp của người chồng; Khu vực sinh sống; Tình trạng gặp các rủi ro gây thiệt hại nặng nề về kinh tế; và Gia đình có tệ nạn xã hội (đều trong 12 tháng tính đến thời điểm điều tra).

2) Các biến số liên quan đến việc triển khai mô hình và các hoạt động phòng chống bạo lực gia đình ở cộng đồng, gồm: Có mô hình PCBLGD ở cộng đồng; Tính hiệu quả của hoạt động tuyên truyền vận động về bạo lực gia đình; Tính hiệu quả của hoạt động can thiệp, hòa giải; Tính hiệu quả của biện pháp xử phạt; Tính hiệu quả của việc hỗ trợ nạn nhân.

Kết quả mô hình hồi quy logistic ở Bảng 4 cho thấy, xác suất xảy ra bạo lực gia đình nhiều hơn ở những gia đình có mức sống nghèo, gia đình mà người vợ và người chồng là công nhân/ người lao động tự do, gia đình có ít thế hệ cùng chung sống, gia đình có gặp một trong các rủi ro gây thiệt hại nặng nề về kinh tế cũng như gia đình có ít nhất một tệ nạn xã hội diễn ra trong 12 tháng qua. Đáng quan tâm hơn, kết quả phân tích mô hình hồi quy cho thấy rằng, ở những địa bàn chưa triển khai mô hình PCBLGD, khả năng xảy ra bạo lực gia đình cao gấp 1,3 lần so với những địa bàn đã và đang có mô hình. Bên cạnh đó, ở những địa bàn hoạt động truyền thông về PCBLGD được đánh giá triển khai chưa tốt, khả năng xảy ra bạo lực gia đình cao gấp 2,03 lần so với những địa bàn được đánh giá triển khai hoạt động truyền thông tốt.

Thông tin thu được từ phỏng vấn sâu nạn nhân cũng như cán bộ chính quyền địa phương và đại diện Ban chủ nhiệm CLB đều thừa nhận tình trạng bạo lực gia đình giảm nhờ vai trò của chính quyền cũng như vai trò của mô hình can thiệp. Một cán bộ xã chia sẻ: *“Hiện nay, các mô hình đều tuyên truyền, vận động từng gia đình hiểu biết về bình đẳng giới, cũng như nhường nhịn nhau trong cuộc sống. Thành ra bạo lực không có xảy ra”* (TLN cán bộ xã, An Giang); *“Trước là thường xuyên xảy ra đánh đập nhau, con đánh cha cũng có, mẹ chồng nàng dâu cũng có, nhưng hôm nay còn phần nhỏ thôi. Giảm rất nhiều. Em vừa rồi báo cáo là thôn em thành lập câu lạc bộ bạo lực gia đình là đúng. Em thấy có hiệu quả. Ví dụ hai vợ chồng anh H. ở quán cà phê trước đường đó, xưa thường xuyên đập nhau. Em làm tổ bình xét cho vay vốn, xong là chị mở quán cà phê, giờ là chồng đi làm sơn, vợ bán cà phê, hai vợ chồng là ổn định”* (Thành viên Ban chủ nhiệm CLB PCBLGD, Thừa Thiên - Huế).

Bảng 4. Các yếu tố ảnh hưởng tới khả năng xảy ra hành vi bạo lực của người chồng với người vợ

Yếu tố ảnh hưởng	Tỷ số chênh lệch	Số lượng
Mức sống hộ gia đình		
Nghèo/Cận nghèo	1	144
Trung bình trở lên	0,69*	743
Nghề nghiệp vợ		
Viên chức/ Công chức/ Quản lý	1	83
Bộ đội/ Công an	0,79	147
Công nhân/ Lao động tự do	1,99**	182
Buôn bán/ Dịch vụ	2,61**	275
Nông, lâm, ngư nghiệp	1,35	200
Nghề nghiệp chồng		
Viên chức/ Công chức/ Quản lý	1	75
Bộ đội/ Công an	0,75	110
Công nhân/ Lao động tự do	2,06**	292
Buôn bán/ Dịch vụ	1,58	195
Nông, lâm, ngư nghiệp	0,83	215
Số thế hệ	0,76*	887
Có gặp rủi ro gây thiệt hại về kinh tế trong 12 tháng qua		
Không	1	435
Có	1,3**	452
Có các tệ nạn xã hội xảy ra trong gia đình trong 12 tháng qua		
Không có	1	520
Có	3,94***	367
Khu vực		
Thành thị	1	331
Nông thôn	0,73	556
Có mô hình PCBLGD ở cộng đồng		
Có	1	459
Không	1,30*	428
Hoạt động truyền truyền về bạo lực gia đình		
Tốt	1	578
Chưa tốt	2.03***	309
Hoạt động can thiệp, hòa giải		
Tốt	1	561
Chưa tốt	1,15	326
Các biện pháp xử phạt		
Tốt	1	444
Chưa tốt	1,09	443
Hoạt động hỗ trợ nạn nhân		
Tốt	1	449
Chưa tốt	0,93	438

Mức ý nghĩa thống kê: * $p < 0,1$ ** $p < 0,05$ *** $p < 0,01$

Nguồn: Số liệu của Đề tài cấp Bộ “Ảnh hưởng của các yếu tố môi trường xã hội và kinh tế đến bạo lực gia đình hiện nay”.

2.3. Một số điểm hạn chế trong triển khai mô hình phòng, chống bạo lực gia đình tại cộng đồng

Mặc dù đã và đang đạt được những kết quả nhất định trong việc phòng chống bạo lực gia đình tại cộng đồng song theo thông tin thu thập được từ địa bàn khảo sát các mô hình đang triển khai ở địa phương hiện nay còn có những bất cập nhất định.

Thứ nhất, hiệu quả hoạt động của một số CLB chưa cao do thiếu kế hoạch chi tiết về thời gian, nội dung sinh hoạt và thiếu nguồn lực để triển khai sinh hoạt CLB theo hướng dẫn. Cụ thể, theo Hướng dẫn số 1467 của Bộ VH-TT-DL thời gian tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ có thể định kỳ 1 tháng/ lần hoặc 2 tháng một lần nhưng không dưới 6 lần/ năm. Tuy nhiên, trên thực tế, một chủ nhiệm CLB ở An Giang cho biết *“Sinh hoạt mỗi tháng 1 lần, rồi nó cũng thưa dần 2 tháng 1 lần. Có khi nó cũng trễ lên 3 tháng, cũng do cuộc sống rồi thời gian công việc của các hội viên. Mình cũng muốn tổ chức mỗi tháng cho chị em sinh hoạt đều, nhưng do công việc”*. Bên cạnh đó, nội dung sinh hoạt CLB theo Hướng dẫn khá đa dạng, phong phú gồm: Chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về gia đình; Giáo dục đạo đức, văn hoá, truyền thống dân tộc, gia đình, dòng họ; Cách thức ứng xử, giải quyết mâu thuẫn trong gia đình; Chăm sóc sức khoẻ; PCBLGD, phòng chống các tệ nạn xã hội; Giáo dục kiến thức, kỹ năng cho thanh niên chuẩn bị kết hôn và mới kết hôn... Nhưng thực tế các thông tin tuyên truyền tại các buổi sinh hoạt chủ yếu là tổ trưởng giới thiệu về các văn bản, chính sách, pháp luật liên quan. Câu lạc bộ có rất ít tài liệu tuyên truyền nên các thành viên chưa giải đáp thoả đáng cho người dân về các vấn đề liên quan đến bạo lực gia đình, bạo lực giới qua các lần sinh hoạt. Do hạn chế về kinh phí và thời gian nên việc sinh hoạt CLB thường lồng ghép với các hoạt động khác. Điều đó khiến cho người dân không thấy được lợi ích của việc tham gia sinh hoạt CLB. Việc vận động nam giới tham gia sinh hoạt mô hình ở một số nơi còn khó khăn, nhất là những nam giới thường xuyên có hành vi bạo lực.

Thứ hai, việc hỗ trợ, trợ giúp nạn nhân qua các địa chỉ tin cậy chưa đạt yêu cầu. Việc huy động cá nhân trở thành địa chỉ tin cậy còn gặp khó khăn do sự không ủng hộ của các thành viên trong gia đình. Lý do là người dân lo ngại về những phiền phức hoặc những nguy cơ mất an toàn có thể gặp phải từ người gây bạo lực. Bên cạnh đó, các địa chỉ tin cậy chưa có đủ cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu trợ giúp cho các nạn nhân. Theo Thông tư liên tịch số 143/2011/TTLT/BTC-BVHTTDL quy định chế độ quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước chi cho công tác PCBLGD; kinh phí ngân sách Nhà nước hỗ trợ các cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, cơ sở tư vấn về PCBLGD ngoài công lập, các khoản chi hỗ trợ địa chỉ tin cậy tại cộng đồng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn công nhận và có danh sách công bố rộng rãi trong địa bàn gồm có: chi hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình tạm lánh tại địa chỉ tin cậy tại cộng đồng mức hỗ trợ tối đa

40.000 đồng/người/ngày đối với địa bàn nông thôn và 50.000 đồng/ngày đối với địa bàn thành thị nhưng không quá 03 ngày/lần tạm lánh; chi hỗ trợ tủ thuốc và các loại bông, băng, thuốc sát trùng đặt tại địa chỉ tin cậy tại cộng đồng, mức chi tối đa không quá 200.000 đồng/năm. Song thực tế đến thời điểm hiện tại việc hỗ trợ này vẫn chưa được thực hiện do các địa phương không có kinh phí.

Thứ ba, hạn chế về kinh phí khiến các hoạt động của mô hình được triển khai thiếu hiệu quả. Đa phần các hội, đoàn thể không có kinh phí riêng cho công tác PCBLGD. Ngoại trừ duy nhất Hội Nông dân được Bộ Tài chính cấp riêng để thực hiện Đề án về PCBLGD do Chính phủ giao. Bộ VHHTDL cũng không được bố trí kinh phí riêng cho hoạt động phòng chống bạo lực gia đình để thực hiện. Ở các địa phương cũng chỉ có kinh phí đầu tư cho lĩnh vực gia đình. Vì thế, đầu tư cho các hoạt động phòng chống bạo lực gia đình tùy thuộc vào nhận thức, quan điểm của chính quyền địa phương về sự cần thiết của công tác này. Khó khăn về kinh phí trong triển khai mô hình cũng như các hoạt động PCBLGD cũng được đề cập trong báo cáo đánh giá 10 năm thi hành Luật của Bộ VHHTDL (Bộ VHHTDL, 2018b).

3. Kết luận và thảo luận

Nhìn chung, việc triển khai các mô hình phòng chống bạo lực gia đình ở cộng đồng với các hoạt động phòng ngừa thứ cấp là cần thiết trong bối cảnh bạo lực gia đình đã và vẫn đang là vấn đề xã hội cần quan tâm. Việc đánh giá tích cực hơn của người dân về hiệu quả các hoạt động phòng chống bạo lực gia đình ở các địa bàn có triển khai mô hình (so với các địa bàn chưa triển khai mô hình) cũng như sự suy giảm đáng kể số vụ bạo lực gia đình ở các địa phương có triển khai nhiều mô hình là những chỉ báo quan trọng để đánh giá tính hiệu quả của các mô hình trong thời gian qua. Kết quả nghiên cứu này là bằng chứng thực tiễn để khẳng định rằng, trong bối cảnh các hình thức bạo lực gia đình, bạo lực giới vẫn đang diễn ra, việc tiếp tục triển khai những mô hình can thiệp phòng ngừa bạo lực gia đình là cần thiết và có ý nghĩa. Những phân tích về những kết quả đạt được cũng như những điểm còn hạn chế của từng hoạt động phòng ngừa, can thiệp ở trên cung cấp những bài học kinh nghiệm hữu ích cho các hoạt động tiếp theo.

Thực tế cho thấy, việc huy động sự tham gia của các ngành, các tổ chức vào công tác PCBLGD gia đình, bạo lực giới là cần thiết. Tuy nhiên, cần có sự phối, kết hợp giữa các bên để việc triển khai các hoạt động đạt được hiệu quả và đảm bảo rằng việc thực hiện các hoạt động ở ngành này không chòng chéo lên hoạt động ở ngành khác. Hiện nay, việc triển khai các mô hình PCBLGD ở cộng đồng của các bộ, ngành còn có sự chòng chéo về địa bàn. Điều này có thể dẫn đến sự lãng phí về nguồn lực, gây khó khăn cho việc triển khai và sự thiếu tập trung trong phát huy hiệu quả hoạt động của các mô hình. Việc tổ chức đánh giá tổng kết hoạt động để lựa chọn và phát triển một

mô hình phù hợp ở các địa bàn đang có nhiều mô hình hoạt động là cần thiết trong giai đoạn tới.

Tính hiệu quả và bền vững của mô hình chỉ được đảm bảo khi có một nguồn lực phù hợp để triển khai các hoạt động. Cần cân đối nguồn lực cho công tác PCBLGD, bạo lực giới để bảo đảm duy trì các hoạt động của mô hình một cách hiệu quả. Đồng thời, để đảm bảo cho tính bền vững, các hoạt động/ mô hình phòng chống bạo lực cần phải được cấp ngân quỹ phù hợp chính từ nguồn ngân sách quốc gia, ngân sách địa phương. Nguồn kinh phí này là cần thiết để triển khai các hoạt động truyền thông của CLB, đảm bảo các nhu cầu thiết yếu của địa chỉ tin cậy tại cộng đồng. Bởi vì việc thiết lập địa chỉ tin cậy tại cộng đồng để người dân có thể dễ dàng tiếp cận, không chỉ đảm bảo về số lượng mà cần đảm bảo về chất lượng đáp ứng được những trợ giúp cơ bản cho nạn nhân.

Cho đến nay, các tranh luận trên thế giới về phòng ngừa bạo lực gia đình ban đầu đều thống nhất rằng, để phòng ngừa và giảm thiểu nguy cơ nảy sinh bạo lực cần thực hiện các hoạt động nhằm thay đổi hành vi thực sự chứ không chỉ là việc nâng cao nhận thức. Vì thế, trong giai đoạn tới, mô hình phòng chống bạo lực gia đình ở cộng đồng cần hướng tới mục tiêu này trên cơ sở chú trọng một số điểm như: Công tác phòng chống bạo lực gia đình cần huy động sự tham gia của cả cộng đồng, bao gồm các cán bộ chính quyền, đoàn thể, người dân, đặc biệt là sự tham gia của người gây bạo lực và người bị bạo lực gia đình. Những chiến lược khuyến khích sự tham gia của nam giới trong phòng chống bạo lực giới bao gồm cả việc nâng cao nhận thức về vấn đề này cho nam giới và sử dụng vai trò tích cực của nam giới trong việc chống lại bạo lực đối với phụ nữ; Tiếp tục chú trọng công tác tuyên truyền về bình đẳng giới và PCBLGD cho người dân để loại bỏ dần những định kiến giới, những quan niệm truyền thống chưa đúng về vai trò, quyền lực, sự phân công lao động giữa nam giới và nữ giới trong gia đình... đồng thời kết hợp với các hoạt động tư vấn cách thức ứng xử, cách thức giải quyết mâu thuẫn giữa các thành viên trong gia đình. Những nội dung này cần được xây dựng một cách chi tiết và đưa vào chương trình truyền thông cũng như chương trình sinh hoạt CLB. ■

Tài liệu trích dẫn

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (VHTTDL). 2018a. *Báo cáo tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình giai đoạn 2008-2017*.
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. 2018b. “Báo cáo kết quả 10 năm thi hành Luật phòng, chống bạo lực gia đình”. Trong Kỷ yếu Hội nghị tổng kết 10 năm thi hành Luật phòng, chống Bạo lực gia đình.
- Tổng cục Thống kê. 2010. *Báo cáo kết quả nghiên cứu về điều tra quốc gia về bạo lực đối với phụ nữ ở Việt Nam*.
- UNFPA. 2007. *Nghiên cứu rà soát các chương trình phòng chống bạo lực trên cơ sở giới ở Việt Nam*.